TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2024/QĐST-DS	*Quận 3, ngày 25 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 458/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP T

Trụ sở: Tầng 16, 23, 24, tòa nhà A, số 229 đường T, phường N, quận Đ, Thành phố H

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Như T (Theo Giấy ủy quyền ngày 23/4/2024)

Địa chỉ liên lạc: Số 5 đường N, Phường 7, thành phố V, tỉnh B

- *Bị đơn:* Bà Trần Lê Bảo V, sinh năm 2000

Địa chỉ: Số 235/81/3A đường A, phường V, Quận B, Thành phố H

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP T (tên trước đây là Ngân hàng TMCP X) có bà Ngô Như T là đại diện theo ủy quyền và bị đơn bà Trần Lê Bảo V cùng thống nhất những nội dung như sau:

2.1. Bị đơn bà Trần Lê Bảo V còn nợ nguyên đơn Ngân hàng TMCP T (tên trước đây là Ngân hàng TMCP X) tổng số tiền là 2.456.879.622 đồng. Trong đó: Nợ gốc là: 2.200.000.000 đồng. Nợ lãi tính đến ngày 17/7/2024: 256.879.622 đồng phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 510.21275/2022/HĐTD-CN/PGBank VT ngày 14/02/2022; Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng số 510.21275.01/PL-HĐTD ngày 31/03/2023 và Khế ước nhận nợ số 510.21275/2022/KUNN-CN/PGBankVT ngày 18/02/2022 được ký kết giữa bà

Trần Lê Bảo V với Ngân hàng TMCP X (nay đổi tên thành Ngân hàng TMCP T).

2.2. Bị đơn bà Trần Lê Bảo V có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ là 2.456.879.622 đồng cho nguyên đơn trong thời hạn 02 tháng, hạn chót là ngày 30/9/2024.

2.3. Kể từ ngày 18/7/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án (Án lệ số 08/2016).

2.4. Sau khi bà Trần Lê Bảo V trả hết số nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP T thì Ngân hàng phải hoàn trả bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 745769, số vào sổ cấp GCN số CS 18589 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 13/03/2020 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 745768, số vào sổ cấp GCN số CS 18588 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 13/03/2020 cho bà Trần Lê Bảo V.

2.5. Trường hợp bà Trần Lê Bảo V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP T có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là:

- Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 286; tờ bản đồ số 68, địa chỉ xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 745768, số vào sổ cấp GCN số CS 18588 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 13/03/2020 thuộc sở hữu của bà Trần Lê Bảo V.

- Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 287; tờ bản đồ số 68, địa chỉ xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 745769, số vào sổ cấp GCN số CS 18589 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 13/03/2020 thuộc sở hữu của bà Trần Lê Bảo V.

Sau khi xử lý tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ phải trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 510.21275/2022/HĐTD-CN/PGBank VT ngày 14/02/2022; Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng số 510.21275.01/PL-HĐTD ngày 31/03/2023 và Khế ước nhận nợ số 510.21275/2022/KUNN-CN/PGBankVT ngày 18/02/2022 thì bà Trần Lê Bảo V vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng.

2.6. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 10.000.000 đồng, bà Trần Lê Bảo V phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP T.

2.7. Về án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành:

Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành bị đơn bà Trần Lê Bảo V chịu số tiền là 40.668.796 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.3;
- Chi cục THADS Q.3;
- Lưu: VP; Hồ sơ (Dung);

THẨM PHÁN

Trần Thị Mỹ Ngọc